

Số: **4381** /UBND-GD  
V/v hướng dẫn thực hiện các khoản  
thu chi đầu năm học 2015-2016

Vinh, ngày **16** tháng 9 năm 2015

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

Thực hiện Công văn số 1326/SGD&ĐT-KHTC ngày 18/8/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc thực hiện các khoản thu chi đầu năm học 2015-2016; để tăng cường công tác quản lý thu, chi học phí, lệ phí và các khoản thu khác trong trường học, chấm dứt tình trạng lạm thu dưới mọi hình thức, đảm bảo thực hiện thống nhất trong các trường học thuộc thành phố quản lý; UBND thành phố Vinh hướng dẫn cụ thể như sau:

Vào đầu năm học, trước khi triển khai thực hiện các khoản thu, các trường phải thông báo công khai đến cha mẹ học sinh tất cả các khoản thu trong nhà trường, trong đó cần phân biệt rõ các khoản thu theo quy định, khoản thu hộ và các khoản thu theo thỏa thuận hoặc đóng góp tự nguyện.

## **I. CÁC KHOẢN THU THEO QUI ĐỊNH**

### **1. Thu học phí**

a) Thu học phí phổ thông hệ công lập (bao gồm cả trường mầm non công lập tự chủ một phần kinh phí): trong khi đang chờ văn bản của cấp trên điều chỉnh mức thu các cơ sở giáo dục tạm thu học phí theo Quyết định số 65/QĐ.UBND-VX ngày 07/01/2011 của UBND tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

- Học phí mầm non:

- + Nhà trẻ bán trú: 180.000 đồng/học sinh/tháng;
- + Nhà trẻ không bán trú: 160.000 đồng/học sinh/tháng;
- + Mẫu giáo bán trú: 180.000 đồng/hs/tháng;
- + Mẫu giáo không bán bán trú: 130.000 đồng/hs/tháng.

- Học phí trung học cơ sở: 60.000 đồng /học sinh/tháng.

b) Phương thức thu và phạm vi áp dụng:

- Học phí được thu định kỳ hàng tháng và thu 9 tháng/năm học. Nếu học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học;

- Thu học phí phải sử dụng Biên lai thu tiền do ngành Tài chính phát hành. Toàn bộ các khoản thu phải nộp vào tài khoản tiền gửi mở tạo Kho bạc Nhà nước thành phố Vinh để theo dõi và kiểm soát thu, chi.

c) Sử dụng học phí:

- Đơn vị sử dụng 40% số thu trong năm tài chính để thực hiện nguồn bổ sung quỹ tiền lương theo quy định.

- Sử dụng 60% học phí còn lại được sử dụng theo quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Thông tư 71/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ – CP.

## **2. Dạy thêm, học thêm, dạy học tăng buổi, dạy học tự chọn, phục vụ bán trú**

a) Đối với bậc học Mầm non:

- Việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ vào những ngày nghỉ, các trường chưa thực hiện vì chưa có văn bản hướng dẫn.

- Đối với các đơn vị có tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ trong các cơ sở GDMN đề nghị các đơn vị thực hiện theo đúng hướng dẫn và quy trình tại Công văn số 240/SGD&ĐT-GDMN ngày 26/02/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc phê duyệt nội dung tài liệu cho trẻ làm quen với ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục mầm non và Công văn số 879/PGDĐT-MN ngày 29/12/2014 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thí điểm cho trẻ làm quen với ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

b) Đối với bậc học Tiểu học:

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bán trú thực hiện mức thu và quản lý sử dụng kinh phí theo Quyết định số 1517/QĐ.UBND.VX ngày 20/4/2015 về Phê duyệt kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, bán trú tại các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020 và Hướng dẫn số 1107/LNGD&ĐT-TC ngày 14/7/2015 của Liên Sở Giáo dục - Đào tạo và Tài chính, cụ thể:

+ Học 2 buổi/ngày (35 tiết/tuần) không tổ chức bán trú: 100.000 đồng/HS/tháng

+ Học 2 buổi/ngày (35 tiết/tuần) có tổ chức bán trú: 205.000 đồng/HS/tháng

c) Đối với bậc học THCS:

- Dạy thêm, học thêm: Thực hiện theo Quyết định số 01/2013/QĐ.UBND.VX ngày 11/01/2013 của UBND tỉnh Nghệ An và Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 27/8/2013 của UBND Thành phố Vinh về việc ban hành quy định dạy thêm, học thêm, cụ thể:

+ Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường: căn cứ nhu cầu học thêm của học sinh và cha mẹ học sinh, điều kiện kinh tế của địa phương, nhà trường thỏa thuận với cha mẹ học sinh về mức thu. Mức thu tiền học thêm chỉ phục vụ cho hoạt động dạy thêm trên nguyên tắc đảm bảo thu chi.

+ Nội dung chi: Chi thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm, chi cho công tác quản lý dạy thêm ( bao gồm quản lý và nhân viên); chi mua sắm đồ dùng, trang thiết bị và tài liệu giảng dạy, chi tiền điện, nước, sửa chữa, khấu hao cơ sở

vật chất phục vụ dạy thêm, chi công tác thanh tra, kiểm tra giám sát hoạt động dạy thêm, học thêm.

+ Các nội dung chi và tỉ lệ phân bổ cho các nội dung chi phải thông qua Hội nghị công chức, viên chức và đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, đảm bảo công khai, dân chủ.

Nhà trường tổ chức thu, chi và quản lý tiền dạy thêm, học thêm theo chế độ tài chính hiện hành, được theo dõi trên một hệ thống sổ sách kế toán. Giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền dạy thêm, học thêm.

- Dạy tự chọn (Môn tin học): các trường căn cứ vào nhu cầu của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học bộ môn tin học của nhà trường để xây dựng Dự toán kinh phí, bàn bạc thỏa thuận với phụ huynh về mức thu bảo đảm thu đủ chi. Dự toán chi dạy tin học gồm: Chi lương và các khoản đóng góp theo lương cho giáo viên hợp đồng dạy tin học và chi sửa chữa máy móc, thiết bị tin học phục vụ dạy học tin học. Chi sửa chữa, nâng cấp máy móc, thiết bị tin học hàng năm được tính 20% trên tổng nguyên giá tài sản máy vi tính và thiết bị tin học của phòng học tin (tính theo tỷ lệ hao mòn hàng năm đối với tài sản là các thiết bị tin học). Tuyệt đối không được sử dụng nguồn thu học tin học để sử dụng chi các nội dung khác của nhà trường.

### **3. Thu học nghề phổ thông**

- Thu học nghề phổ thông các cơ sở giáo dục thực hiện mức thu thỏa thuận giữa phụ huynh và nhà trường nhưng tối đa không vượt quá mức thu của năm học 2014-2015, cụ thể:

+ Thu học nghề trung học cơ sở: 1.200 đồng/học sinh/tiết;

+ Học nghề phổ thông học tại TTKTTHHN tỉnh và huyện: 1.200 đồng/học sinh/tiết;

- Lệ phí thi nghề thực hiện theo Quyết định số 01/2014/QĐ.UBND.VX ngày 02/01/2014 của UBND tỉnh Nghệ An về mức thu và mức chi thi nghề phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An: 60.000 đồng/học sinh/lần thi.

### **4. Thu tiền trông giữ xe học sinh cấp phổ thông**

Thực hiện theo Quyết định số 61/2014/QĐ.UBND ngày 18/9/2014 của UBND tỉnh Nghệ An về việc quy định mức thu, chế độ quản lý phí trông giữ xe đạp, xe máy và ô tô trên địa bàn tỉnh Nghệ An:

Phí trông giữ xe đạp, xe thô sơ khác tại các trường học: 15.000 đồng/học sinh/tháng.

### **5. Thu quỹ đội, đoàn**

Thực hiện theo Công văn số 2036/HD-GD&ĐT-TĐ ngày 30/12/2004 của Sở Giáo dục và Đào tạo – Tỉnh Đoàn thực hiện thu, chi quản lý quỹ đoàn, quỹ đội trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

## **II. KHOẢN THU HỘ TRONG NHÀ TRƯỜNG**

**1. Bảo hiểm Y tế:** Các trường vận động phụ huynh, học sinh tham gia bảo hiểm y tế cho con em mình theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn hiện hành như: Những đối tượng tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc, các đối tượng tham gia y tế tự nguyện, đối tượng được nhà nước hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần chi phí khi tham gia bảo hiểm y tế. Đối với trẻ học mầm non, học sinh phổ thông đã có thẻ bảo hiểm y tế và còn có hiệu lực không bắt buộc mua bảo hiểm y tế mới.

## **2. Bảo hiểm thân thể học sinh (bảo hiểm tai nạn)**

Đây là khoản thu tự nguyện, nhà trường không bắt buộc học sinh mua đối với một doanh nghiệp bảo hiểm bất kỳ nào, nhà trường tạo điều kiện cho doanh nghiệp bảo hiểm triển khai thực hiện công tác bảo hiểm học sinh, chú trọng công tác tuyên truyền vận động để đông đảo học sinh tự nguyện tham gia.

## **III. CÁC KHOẢN THU TỰ NGUYỆN, THỎA THUẬN**

### **1. Thu từ cuộc vận động phụ huynh thực hiện xã hội hóa giáo dục**

Thực hiện theo Mục 6, Phần I, Công văn số 1326/SGD&ĐT-KHTC ngày 18/8/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu chi đầu năm học 2015-2016. Cụ thể:

- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa thể thao và môi trường.

- Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập;

- Thông tư số 135/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008.

- Thông tư số 91/2006/TT-BTC ngày 02/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 53/2005/NĐ-CP ngày 25/5/2006.

- Công văn số 6890/BGDĐT-KHTC ngày 18/10/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện cho các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Công văn số 5133/UBND.VX ngày 12/8/2008 của UBND tỉnh Nghệ An về việc tổ chức các cuộc vận động đóng góp xây dựng CSVC trường lớp học.

- Công văn 2365/STC-HX ngày 15/10/2008 của Sở Tài chính Nghệ An hướng dẫn quản lý và sử dụng nguồn kinh phí vận động từ cuộc đóng góp xây dựng CSVC trường lớp học.

- Thông báo số 391/TB-UBND ngày 27/7/2012 kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tại phiên họp thường kỳ UBND tỉnh tháng 7 năm 2012. Trong thông báo có nội dung “Đồng ý chủ trương cho các trường trong hệ thống trường thí điểm được huy động xã hội hoá để xây dựng phòng học ngoại ngữ”.

**Quy trình huy động xã hội hoá giáo dục thực hiện cụ thể như sau:**

- Thống nhất chủ trương và kế hoạch triển khai trong Ban giám hiệu, Hội đồng nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Lập kế hoạch công việc và dự trù kinh phí chi tiết (bao gồm dự kiến nguồn huy động, các nội dung chi và dự kiến mức chi cụ thể) để thực hiện:

+ Kế hoạch công việc phải nêu rõ mục đích, đối tượng hưởng lợi, hình thức huy động các nguồn đóng góp, cách thức tổ chức thực hiện.

+ Niêm yết công khai ít nhất một tuần để tiếp thu các ý kiến đóng góp

+ Hoàn chỉnh kế hoạch công việc và dự trù kinh phí.

- Lập Tờ trình kèm dự trù kinh phí chi tiết (bao gồm dự kiến nguồn huy động, các nội dung chi và dự kiến mức chi cụ thể) có ý kiến đồng ý của Ban chỉ đạo cuộc vận động XHH giáo dục cấp phường, xã gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố để phê duyệt. Phòng Giáo dục và Đào tạo nhận hồ sơ đề nghị phê duyệt của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trước ngày **22/9/2015**.

- Sau khi hoàn thành công việc, các trường phải niêm yết công khai và báo cáo quyết toán số kinh phí đã huy động và kết quả thực hiện với các tổ chức, cá nhân đã đóng góp kinh phí.

- Quá trình quản lý và sử dụng phải quán triệt các nguyên tắc:

+ *Tự nguyện, đúng mục đích*: Việc huy động và tiếp nhận các khoản đóng góp của xã hội cho các trường phải quán triệt nguyên tắc tự nguyện giữa hai bên.

Nhà trường không được coi bất kỳ hình thức đóng góp (hoặc ép buộc) nào như là một điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ giáo dục và không được qui định mức đóng góp cụ thể hoặc bình quân mức đóng góp đối với phụ huynh học sinh và các đối tượng tham gia đóng góp khác. Đồng thời, bên đóng góp cũng không được gán bất kỳ điều kiện ràng buộc nào về đặc quyền, đặc lợi trong việc thụ hưởng dịch vụ giáo dục hoặc quyền khai thác lợi ích kinh tế phát sinh từ tài sản, kinh phí đã đóng góp cho nhà trường.

Các trường khi tiếp nhận các khoản đóng góp tự nguyện có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích các nguồn thu đã huy động.

+ *Dân chủ, công khai, minh bạch*: Quá trình quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện phải đảm bảo yêu cầu dân chủ, công khai, minh bạch theo quy định tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có đóng góp tự đứng ra tổ chức thực hiện việc xây dựng, mua sắm, lắp đặt với sự thỏa thuận và hướng dẫn của nhà trường.

## **2. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các nhà trường cần lưu ý một số nội dung cụ thể sau đây:

- Vào đầu năm học, Trường ban đại diện cha mẹ học sinh lớp chủ trì phối hợp với giáo viên chủ nhiệm xây dựng Kế hoạch hoạt động để từ đó lập dự trù kinh phí hoạt động.

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp có được từ sự ủng hộ tự nguyện của cha mẹ học sinh và nguồn tài trợ hợp pháp khác cho Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp. Không qui định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho các cha mẹ học sinh.

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được trích từ kinh phí hoạt động của các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp theo khuyến nghị của cuộc họp toàn thể các Trường ban Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp đầu năm học và nguồn tài trợ hợp pháp khác. Trường ban Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất với Hiệu trưởng để quyết định kế hoạch sử dụng kinh phí được ủng hộ, tài trợ và chỉ sử dụng sau khi được toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thống nhất ý kiến và quản lý kinh phí hoạt động theo chế độ tài chính hiện hành, được theo dõi trên một hệ thống sổ sách kế toán.

- Việc thu, chi kinh phí của Ban đại diện cha mẹ học sinh phải bảo đảm nguyên tắc công khai, dân chủ sau khi chi tiêu phải báo cáo công khai quyết toán kinh phí tại các cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp và các cuộc họp toàn thể Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

### **3. Thu tiền ăn của học sinh bán trú**

Thực hiện theo thoả thuận của Hội nghị toàn thể cha mẹ học sinh, mức thu do cha mẹ học sinh quyết định trên cơ sở các mức do nhà trường đưa ra nhằm đảm bảo dinh dưỡng của các cháu.

### **4. Một số khoản thu thoả thuận khác**

- Đối với những khoản thu để mua sắm phục vụ trực tiếp cho học sinh học tập, sinh hoạt như: áo quần đồng phục, quần áo thể dục thể thao, vở học tập mang tên trường thì các nhà trường cần thống nhất chủ trương, kiểu mẫu với phụ huynh học sinh để bàn bạc quyết định hình thức tổ chức thực hiện thích hợp.

- Đối với những khoản đóng góp được thoả thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh để thực hiện một số nhiệm vụ thay cha mẹ học sinh trong công tác nuôi, dạy học sinh như mua sắm đồ dùng chăm sóc bán trú, nước uống thì nhà trường phải bàn bạc, thoả thuận với phụ huynh học sinh về chủ trương, công khai mức thu, nội dung chi đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi.

### **V. CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM**

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Thủ

tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP.

#### VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các nhà trường tuyệt đối không đặt ra các khoản thu trái với các khoản thu được nêu ở trên. Hiệu trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt các Chi hội, phụ huynh các lớp không để xảy ra tình trạng thu các khoản thu trái quy định khác từ cha mẹ học sinh. Các khoản thu và mức thu được công khai theo quy định của Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Các khoản thu, chi phát sinh tại đơn vị phải phản ánh đầy đủ, kịp thời vào cùng một hệ thống sổ sách kế toán của đơn vị, thực hiện tổng hợp và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo về UBND thành phố Vinh (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục - Đào tạo) để xem xét, giải quyết. / *ST*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PCT UBND TP (để chỉ đạo);
- Phòng TCKH, GD-ĐT;
- Lưu VT. *ST*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đậu Vĩnh Thịnh**